

Số: 1613 A /BC-VTG

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686

- Email: <http://viettelglobal.vn>

- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng.

- Mã chứng khoán: VGI.

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/ NQ-ĐHĐCĐ-VTG	17/06/2022	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“ <b>HĐQT</b> ”) năm 2021; 2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;



			<p>4. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2021;</p> <p>5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>6. Tờ trình thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS;</p> <p>7. Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022;</p> <p>8. Tờ trình đề xuất sửa đổi Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS của Tổng Công ty;</p> <p>9. Tờ trình đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty;</p> <p>10. Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với các bên có liên quan;</p> <p>11. Tờ trình thông qua về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.</p>
--	--	--	---

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

Stt	Thành viên	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	12/09/2018	
2	Ông Nguyễn Đức Quang	TV HĐQT không điều hành	15/06/2018	
3	Ông Lê Xuân hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021	
5	Ông Nguyễn Đạt	Thành viên HĐQT	28/06/2021	
6	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2019	
7	Ông Tào Đức Thắng	Thành viên HĐQT không điều hành	15/06/2018	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2022

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	6	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Quang	6	100%	
3	Ông Lê Xuân Hùng	6	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	6	100%	
5	Ông Nguyễn Đạt	6	100%	
6	Ông Phan Trường Sơn	6	100%	
7	Ông Tào Đức Thắng			Từ nhiệm từ ngày 12/01/2022

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT 06 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022 của VTG và các thị trường do Ban Điều hành trình; Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- HĐQT họp trực tiếp để nghe báo cáo, đề xuất của Ban Điều hành, trực tiếp giám sát, chỉ đạo các vấn đề quan trọng như: Thông qua chính sách rủi ro của VTG; thanh lý tài sản, phân phối lợi nhuận của các Công ty thị trường; các giao dịch với bên có liên quan; các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh chủ chốt tại các Công ty thị trường.

- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật nước tiếp nhận đầu tư ở mức cao nhất, chủ động có phương án để tuân thủ theo các quy định mới và tình hình thay đổi chính trị tại các nước tiếp nhận đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng định kỳ.

- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt đối với các nội dung HĐQT đã thông qua. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo quy định nội bộ, kịp thời báo cáo kết quả, những vướng mắc phát sinh nếu có.

## 4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, việc thành lập các tiêu ban thuộc HĐQT tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT có thành viên điều hành,



ngoài ra trực tiếp tham gia giám sát hoạt động, nên hiện tại chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

- Văn phòng HĐQT hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. Đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giúp việc công bố thông tin, các nghị quyết, báo cáo quản trị Công ty theo đúng thời hạn quy định

- Văn phòng HĐQT phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công ĐHCĐ vào ngày 17/06/2022.

#### 5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

ST T	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-VTG	12/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty.	100%
2	03/NQ-HĐQT-VTG	12/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Phó Tổng Giám đốc một số Công ty thị trường.	100%
3	05/NQ-HĐQT-VTG	25/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2021.	100%
4	05A/NQ-HĐQT-VTG	16/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương Tổng Công ty thuê dịch vụ vận chuyển và hải quan với Công ty Logistics Viettel.	100%
5	07/NQ-HĐQT-VTG	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ký kết Thỏa thuận ưu tiên trả nợ ngân hàng trong giao dịch Công ty Viettel Peru.	100%
6	08/NQ-HĐQT-VTG	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị về việc thanh lý tài sản.	100%
7	09/NQ-HĐQT-VTG	22/03/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị tạm ứng cổ tức quý 3 năm 2021.	100%

8	09A/NQ-HĐQT-VTG	31/03/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương Tổng Công ty ký hợp đồng thuê kho với Công ty Viettel Post.	100%
9	10/NQ-HĐQT-VTG	06/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị về việc thanh lý tài sản.	100%
10	12/NQ-VTG-HĐQT	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên.	100%
11	13/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT.	100%
12	14/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
13	15/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Star Telecom.	100%
14	16/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chính sách quản trị rủi ro.	100%
15	17/NQ-HĐQT/VTG	12/05/2022	Nghị quyết HĐQT vv lộ trình giải quyết tranh chấp cổ đông tại Công ty Viettel Cameroon.	100%
16	19/NQ-HĐQT/VTG	28/05/2022	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
17	20/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
18	21/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Phó Tổng Giám đốc Công ty Viettel Tanzania.	100%

19	22/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc Công ty Natcom.	100%
20	23/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc Công ty Star Telecom.	100%
21	24/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc đầu tư bổ sung ngân sách cho Công ty Mytel.	100%
22	25/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Timor Leste đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
23	26/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Timor Leste đề nghị phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Natcom.	100%
24	27/NQ-HĐQT-VTG	30/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.	100%
25	28/NQ-HĐQT-VTG	08/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc điều chỉnh khoản vay Công ty Mytel.	100%
26	30/NQ-HĐQT-VTG	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT.	100%
27	31/NQ-HĐQT-VTG	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Kế toán trưởng Công ty Natcom.	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”):



TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng

## 2. Cuộc họp của BKS:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, BKS đã tổ chức 06 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ 3/3 thành viên BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	06	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	06	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	06	100%	100%	

Nội dung các cuộc họp của BKS:

- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS.
- Thống nhất nội dung các báo cáo, tờ trình của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Thống nhất các kết quả giám sát của BKS.

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

- BKS đã tham gia giám sát công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. ĐHĐCĐ thường niên 2022 được tổ chức nghiêm túc và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

- BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.

- BKS đã giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty; kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết HĐQT ban hành, thông qua.

- BKS đã giám sát chặt chẽ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Ban Điều hành. Ban Điều hành đã đảm bảo sự trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- BKS đã giám sát chặt chẽ công tác hạch toán, kế toán và trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã đảm bảo các nguyên tắc nhất quán, phù hợp trong công tác kế toán và trình bày BCTC theo các quy định hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; lợi ích của các cổ đông và người lao động.

- BKS đã chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2021.

- HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của BKS. Các khuyến nghị của BKS đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.

5. Hoạt động khác của BKS:

- BKS đã duy trì thường xuyên công tác giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và Ban Điều hành. Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.

- BKS đã phối hợp cùng các cá nhân có liên quan, tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình quản trị tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; giám sát việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý.

- BKS đã tăng cường các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên BKS nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

#### IV. Ban Điều hành

TT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Đạt	Tổng Giám đốc	19/2/1981	Thạc sĩ
2	Nguyễn Cao Lợi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính kiêm Kế	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành kế toán



		toán trưởng		
3	Nguyễn Thị Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Xúc tiến Đầu tư	15/06/1980	Thạc sĩ
4	Hà Thế Dương	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh	06/05/1982	Thạc sĩ
5	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Đầu tư	16/01/1974	Thạc sĩ

#### V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành kế toán	16/07/2018

#### VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành, Thư ký Công ty đều có chứng chỉ quản trị Công ty. Các văn bản luật ban hành mới Công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 kèm theo.
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	05A/NQ-HĐQT-VTG ngày 16/02/2022	Mua dịch vụ Logistic của Công ty TNHH MTV Logistics Viettel: 446,749,464 VNĐ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	09A/NQ-HĐQT-VTG ngày 31/03/2022	Thuê nhà kho của TCT CP Bưu chính Viettel từ 01/4 – 31/12/2022 (9 tháng):223,200,000 VNĐ
3	Công ty TNHH Viettel Cambodia	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	14/NQ-HĐQT-VTG ngày 22/04/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 22,062,077.39 USD
4	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội		Mua thiết bị của Công ty M3: 9,224,670,000 VNĐ
5	Công ty TNHH Viễn thông Star Telecom	Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonsay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	15/NQ-HĐQT-VTG ngày 22/04/2022	Bán thiết bị cho Công ty Star Telecom Co., Ltd.: 9,646,000 USD
6	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội		Mua thiết bị của Công ty M3: 25,048,200,000 VNĐ
7	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh		Mua dịch vụ Logistic của Công ty TNHH MTV Logistics Viettel: 3,042,575,700

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		chứng khoán	18/04/2011			VND
8	Công ty TNHH Viettel Cambodia	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	20/NQ-HĐQT-VTG ngày 28/05/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 7,040,857.79 USD
9	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội		Mua thiết bị của Công ty M3: 82,303,202,000 VND

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp): Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.



**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2022):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PC. Linh 02.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**Nguyễn Thị Hải Lý**



## PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Nguyễn Thị Hai Lý		Chủ tịch HĐQT		P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
3.	Tào Đức Thắng		Thành viên HĐQT		P 308, ĐN1, khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	15/06/2018	17/06/2022		Người nội bộ
4.	Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT		Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	10/10/2019			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT		91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
6.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		Tổ Chính Trung, TT. Trầu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT		Phương Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT		35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
9.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS		2502 HH01A, KĐT M Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
10.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS			15/06/2018			Người nội bộ
11.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS		Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/2020			Người nội bộ
12.	Nguyễn Cao Lợi		Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng		Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ
13.	Nguyễn Thị Hoa		Phó Tổng Giám đốc		6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	08/11/2018			Người nội bộ
14.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc		Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
15.	Công ty Viettel Timor			Giấy Chứng nhận	CBD Plaza II Rua	2012			Công ty con



T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Leste, LDA			đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor				
16.	Công ty TNHH Viettel Cambodia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con
17.	Công ty TNHH Movitel			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
18.	Công ty Viettel Cameroon			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
19.	Công ty Viettel Burundi			18/01/2013 Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujumbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
20.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	2014			Công ty con
21.	Công ty TNHH Viễn thông Star Telecom			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
22.	Công ty TNHH TNHH			Giấy Chứng nhận	Phố The Corner of	2016			Người có liên

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Myanmar National Tele&Communication s			đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar				quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
23.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con
24.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
25.	Công ty TNHH MTV Thông tin MI			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
26.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán



T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
27.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				18/04/2011					Luật chứng khoán
32.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công thương cấp Cambodia 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
36.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội				c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	VIETTEL CONSTRUCTION CAMBODIA CO., LTD			Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION MOZAMBIQUE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION			Số: 12765031 Ngày cấp:	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788	2015			Người có liên quan theo điểm



T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	PERU S.A.C			29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Bellavista, Callao, Peru				c, khoản 46, Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
44.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dục, Phường Mỹ	2020			Người có liên quan theo điểm

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Nội cấp	Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội				c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	Công ty TNHH Viettel -CHT			0500589150 do Sở KHDĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Lý		Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc			76.200	0.0025%	
1.1	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel			0102409426 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/10/2007	Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội			
1.2	Nguyễn Quốc Thịnh					0	0	
1.3	Đỗ Thị Ca					0	0	
1.4	Nguyễn Hữu Vinh					0	0	
1.5	Nguyễn Phương Linh					0	0	
1.6	Nguyễn Linh Tú					0	0	



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Nguyễn Thị Thắng					0	0	
1.8	Nguyễn Thị Lâm Anh					0	0	
<b>2</b>	<b>Nguyễn Đức Quang</b>		TV HĐQT			1.300	0.00004%	
2.1	Nguyễn Đức Hoạt					0	0	
2.2	Nguyễn Kim Lài					0	0	
2.3	Đỗ Văn Thư					0	0	
2.4	Nguyễn Quang Vinh					0	0	
2.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0	
2.6	Trần Thị Minh Vân					0	0	
2.7	Nguyễn Hồng Linh					0	0	
2.8	Nguyễn Tuấn Tú					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Nguyễn Thúy Hạnh					0	0	
2.10	Đình Quốc Toàn					0	0	
<b>3</b>	<b>Nguyễn Đạt</b>		TV HĐQT kiêm TGD			0	0	
3.1	Nguyễn Huỳnh					0	0	
3.2	Nguyễn Thị Thu Hà					0	0	
3.3	Nguyễn Minh Thuận					4200	0.00013	
3.4	Trương Thị My					0	0	
3.5	Nguyễn Thị Vân Hồng					0	0	
3.6	Nguyễn Hồng Nhi					0	0	
3.7	Nguyễn Bảo An					0	0	
3.8	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Nguyễn Thu Phương					0	0	
3.10	Nguyễn Thắng					0	0	
3.11	Nguyễn Xuân Tú					0	0	
3.12	Trương Công Thành					0	0	
3.13	Nguyễn Thị Bích Thủy					0	0	
<b>4</b>	<b>Lê Xuân Hùng</b>		TV HĐQT			0	0	
4.1	Lê Xuân Thức					0	0	
4.2	Bùi Thị Lụa					0	0	
4.3	Trần Hậu Lụa					0	0	
4.4	Đặng Thị Vân					0	0	
4.5	Trần Thị Phương Dịu					0	0	





TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Trần Chí Dũng					0	0	
5.7	Trần Mạnh Hùng					0	0	
5.8	Nguyễn Thị Thu Hằng					0	0	
5.9	Bùi Bá Thanh					0	0	
<b>6</b>	<b>Phan Trường Sơn</b>		TV HĐQT			0	0	
6.1	Phan Văn Đăng					0	0	
6.2	Phạm Thị Viên					0	0	
6.3	Lương Thu Hà					0	0	
6.4	Phan Trung Hải					0	0	
6.5	Phan Bảo Anh					0	0	
6.6	Phan Thị Hồng Diễm					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.7	Phan Thị Hồng Thái					0	0	
<b>7</b>	<b>Lê Quang Tiếp</b>		Trưởng BKS			0	0	
7.1	Lê Quang Chác					0	0	
7.2	Nguyễn Thị Len					0	0	
7.3	Nguyễn Thị Minh Hằng					0	0	
7.4	Lê Quang Vũ Anh					0	0	
7.5	Lê Quang Bảo Anh					0	0	
7.6	Nguyễn Hữu Phong					0	0	
7.7	Lê Quang Trình					0	0	
7.8	Đỗ Thị Vân					0	0	
<b>8</b>	<b>Quản Thị Thu Hà</b>		TV BKS			0	0	



TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Quản Thanh Hùng					0	0	
8.2	Dương Thị Bảy					0	0	
8.3	Đặng Văn Trường					0	0	
8.4	Nguyễn Thị Thu					0	0	
8.5	Đặng Việt Hải					0	0	
8.6	Đặng Phương Anh					0	0	
8.7	Đặng Việt Anh					0	0	
8.8	Quản Thanh Huyền					0	0	
8.9	Quản Thanh Dũng					0	0	
8.10	Chu Văn Thảo					0	0	
9	<b>Nguyễn Hoài Bắc</b>		TV BKS			0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Nguyễn Văn Bảo					0	0	
9.2	Nguyễn Thị Nụ					0	0	
9.3	Đặng Hồng Nhung					0	0	
9.4	Nguyễn Thị Bích Việt					0	0	
9.5	Nguyễn Thị Thảo Yên					0	0	
9.6	Nguyễn Thị Sáu					0	0	
9.7	Vũ Ngọc Hải					0	0	
9.8	Trần Quân					0	0	
9.9	Nguyễn Đăng Dương					0	0	
9.10	Nguyễn Phương Linh					0	0	
9.11	Nguyễn Phương Anh					0	0	





TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.2	Nguyễn Thị Sân					0	0	
11.3	Hà Thái Sơn					0	0	
11.4	Hà Anh Thư					0	0	
11.5	Hà Thành Hải					0	0	
11.6	Hà Trung Du					0	0	
<b>12</b>	<b>Nguyễn Thị Hoa</b>		Phó TGD			0	0	
12.1	Nguyễn Văn Hồng					0	0	
12.2	Vũ Thị Lành					0	0	
12.3	Nguyễn Trường Sơn					0	0	
12.4	Nguyễn Anh Thư					0	0	
12.5	Nguyễn Dũng Minh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.6	Nguyễn Xuân Hiệp					0	0	
<b>13</b>	<b>Đàm Minh Toán</b>		Người được ủy quyền công bố thông tin – Người phụ trách quản trị Công ty			0	0	
13.1	Đàm Minh Giang					0	0	
13.2	Phạm Thị Khuê					0	0	
13.3	Hoàng Hữu Tư					0	0	
13.4	Trần Thị Hanh					0	0	
13.5	Hoàng Thị Thủy Hằng					0	0	
13.6	Đàm Ngọc Anh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.7	Đàm Ngọc Linh					0	0	
13.8	Đàm Ngọc Đăng					0	0	
13.9	Đàm Đức Nghĩa					0	0	
13.10	Đàm Minh Sáng					0	0	